

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thiện Lợi;
- Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh ngày 14/5/1995, tại: N; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện M1, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T1 và bà Nhữ Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện M1, tỉnh N về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng. Bản án số 11/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong năm 2019. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay.

2. **Trần Xuân T3**, sinh ngày 28/02/1995, tại: N; nơi cư trú: Thôn L, xã M2, huyện M1, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân T4 và bà Trần Thị A; Từ năm 2017 đến năm 2019 sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Thu A1, sinh năm 2000, trú Ô 18, ngõ 66, đường P, phường H, thành phố N nhưng không đăng ký kết hôn; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 226/2014/HSST ngày 10/7/2014 của Tòa án nhân dân thành

phố N, tỉnh N xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu trẻ em, chấp hành xong năm 2015. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay.

3. **Hoàng Văn T5**, sinh ngày 17/8/1996, tại: N; nơi cư trú: Thôn C1 1, xã M, huyện M1, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T6 và bà Trần Thị T7; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01 - Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Số tiền T5 trộm cắp là 210.000 đồng. Do T5 còn tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên Tòa án đã xét xử T5 phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”), chưa chấp hành xong án phí hình sự; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2022; Nhân thân: Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của Ủy ban nhân dân huyện M1, tỉnh N về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng. Bản án số 30/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong năm 2016. Bản án số 16/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện M1, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong năm 2017. Bản án số 11/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong năm 2020. Bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2022 cho đến nay.

* Bị hại:

1. Đình làng N2, thôn N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8. Người đại diện: Ông Trần Cao V, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8.

2. Chùa T9, thôn T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8. Người đại diện: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8.

2. Chùa L1, thôn Đ, xã T11, huyện V1, tỉnh T8. Người đại diện: Bà Phạm Thị P2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T11, huyện V1, tỉnh T8.

4. Chùa Đ1, thôn Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8. Người đại diện: Bà Phạm Thị N3, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8.

* **Người làm chứng:**

1. Bà Khiếu Thị M3, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn D1, xã T10, thành phố T8.

2. Bà Mai Thị P3, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn V2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, ông Trần Cao V, bà Phạm Thị P2 vắng mặt những người tham gia tố tụng khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T rủ Trần Xuân T3 và Hoàng Văn T5 đi trộm cắp tài sản tại các Đình, Chùa trên địa bàn tỉnh T8, tất cả đều đồng ý. T chuẩn bị sẵn các loại công cụ để phục vụ cho việc trộm cắp tài sản gồm: 02 chiếc xà cày bằng kim loại màu đen, 01 chiếc dài 92,5cm, 01 chiếc dài 65cm; 01 túi vải màu đen khóa kéo; 01 Tua vít dài khoảng 20cm; 01 kéo bằng kim loại; 01 kim nhỏ cầm tay. T dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng gọi đến chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max, màu đen của T5 rủ đi trộm cắp tài sản. Các đối tượng đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại các Đình, Chùa trên địa bàn thành phố T8 và huyện V1, tỉnh T8 cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 07/12/2022, T, T3 và T5 mang theo 02 chiếc xà cày, 01 túi vải đựng tua vít, kim, kéo. T3 điều khiển xe máy nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu-trắng, biển kiểm soát 90F6-5911 chở T ngồi giữa, T5 ngồi sau đi từ nhà trọ qua cầu T12 sang đường tránh S1 vào thành phố T8. Trên đường đi T vào Google Maps để tìm kiếm các Đình, Chùa gần vị trí trên đường đi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, khi đến Đình làng N2, thuộc thôn N2, xã P1, thành phố T8 thì dừng xe lại ngõ phía sau Đình quan sát xung quanh thấy không có người, T và T5 cầm theo túi vải và 02 xà cày trèo qua tường rào dùng xà cày phá then, phá khóa cửa vào trong Đình. Khi vào trong Đình, T và T5 phát hiện tại giữa gian hậu cung có 01 kết sắt gắn logo MIVICO, màu xanh, cả hai dùng xà cày cạy phá cửa kết sắt lấy hết tiền bên trong kết cho vào túi vải rồi ra ngoài theo đường cũ.

Sau khi lấy được tài sản cả ba tiếp tục đi theo Google Maps tìm Đình, Chùa để trộm cắp tài sản. Khi đến chùa làng V2, thôn V2, xã P1, thành phố T8 thì dừng xe. T3 ở cổng Chùa đứng canh coi, cảnh giới còn T và T5 cầm theo công cụ trèo qua tường rào vào trong Chùa phá khóa cửa vào bên trong nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Ba đối tượng đi về nhà trọ bỏ tiền ra đếm được 1.500.000 đồng, chia nhau mỗi người được 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cùng phương thức, thủ đoạn như trên, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/12/2022, T dùng vỏ bao thuốc lá dán để che đi số 18 và số 39 của biển số xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, BKS 18B1-391.23, cả ba mang theo dụng cụ đã chuẩn bị. T3 điều khiển xe chở T ngồi giữa, T5 ngồi sau đi từ nhà trọ đến chùa Đ2, thôn N4, xã T13, huyện V1, T3 ở cửa Chùa canh giới, T và T5 cầm theo xà cày và túi vải trèo qua tường rào vào trong Chùa, khi vào trong phát hiện Chùa có bảo vệ nên T và T5 trèo tường ra ngoài.

Đến khoảng 00 giờ ngày 10/12/2022 cả ba đối tượng tiếp tục đi đến Chùa

T9, thôn T9, xã T10, thành phố T8 dừng xe ở ngõ cạnh Chùa, T dùng kim cắt dây thép gai ở tường rào rồi T và T5 cầm theo xà cày và túi vải trèo qua tường rào vào trong Chùa, quan sát thấy không có người T5 quay lại gọi T3 cùng vào. Cả ba đi lên tầng hai gian thờ Tam Bảo, T5 dùng xà cày cạy phá khóa cửa, T5 và T vào trong tìm tài sản có giá trị để trộm cắp còn T3 đứng ngoài canh giới. T5 và T phát hiện chính giữa gian thờ có 01 két sắt gắn logo VIỆT TIẾP, màu nâu, T5 và T dùng xà cày cạy phá cửa két sắt lấy toàn bộ tiền trong két. Khi đi xuống gian thờ Mẫu, T5 dùng xà cày phá khóa cửa rồi cả ba đi vào trong phát hiện 01 chiếc két sắt gắn logo KỶ NAM, màu xanh, T đứng canh coi, T3 và T5 dùng xà cày cạy phá cửa két sắt lấy toàn bộ tiền cho vào túi vải. Sau đó cả ba tiếp tục tìm Đình, Chùa để trộm cắp tài sản. Khi đến chùa C2 thuộc thôn D1, xã T10, thành phố T8 thì T3 dừng xe, T và T5 cầm theo xà cày, túi vải trèo tường vào phá khóa cửa Chùa đi vào bên trong nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Về đến nhà trọ cả ba bỏ tiền ra đếm được 7.900.000 đồng, chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng, còn 400.000 đồng cả ba đi ăn uống và đỗ xăng xe.

Vụ thứ ba: Cùng phương thức như trên, khoảng 23 giờ ngày 11/12/2022, T5 dùng bìa của vỏ hộp thuốc tây màu đen dán che đi số 18 và số 3 của biển số xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, BKS 18B1 - 391.23. Cả ba cầm theo 02 chiếc xà cày và túi vải cùng đi sang T8. Khoảng 00 giờ ngày 12/12/2022 đi đến Chùa L1, thôn Đ, xã T11, huyện V1, tỉnh T8, T3 dừng xe bên ngoài, T và T5 cầm theo xà cày, túi vải trèo qua tường rào vào trong Chùa. T dùng xà cày cạy cửa thông gió để T5 chui vào bên trong mở cửa chùa rồi cả hai gọi T3 vào trong phát hiện ở gian thờ có 01 két sắt gắn logo MIVICO, màu xanh, T và T5 dùng xà cày cạy phá cửa két sắt lấy toàn bộ số tiền trong két được 1.500.000 đồng cho vào túi. Sau đó cả 03 tiếp tục đi tìm Đình, Chùa để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 12/12/2022 ba đối tượng đi đến Chùa Đ1, thôn Đ1, xã T10, thành phố T8. T3 dừng xe bên ngoài canh coi, T và T5 cầm theo xà cày và túi vải trèo tường vào trong Chùa, T5 dùng xà cày cạy phá khóa cửa Chùa, khi vào trong Chùa phát hiện thấy có 05 hòm công đức bằng gỗ màu đen, T5 dùng tua vít cạy phá khóa phía sau của các hòm công đức rồi T và T5 cho toàn bộ số tiền trong các hòm công đức vào túi được 900.000 đồng, T bê theo 01 máy Ampli nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-506N, màu đen. Về nhà trọ 03 đối tượng chia nhau mỗi người được 700.000 đồng, số tiền còn lại 300.000 đồng cả 03 đi ăn uống và đỗ xăng xe, chiếc Ampli T cất ở nhà trọ.

Ngày 12/12/2022, cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và T3 tại thôn Tam Đoài, xã M2, huyện M1, tỉnh N, kết quả phát hiện, quản lý: 01 máy Ampli nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-506N, màu đen; 01 chiếc xà cày bằng kim loại tối màu dài 92,5cm, 01 chiếc xà cày bằng kim loại tối màu dài 65cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KLHĐĐGTS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình kết luận: 01 (Một) máy Ampli nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-506N, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm định giá là 4.700.000 đồng.

- Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐĐGTS ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá 01 kết sắt gắn logo KỶ NAM, màu xanh đã sử dụng từ năm 2014: 500.000 đồng; Trị giá 01 kết sắt gắn logo VIỆT TIẾP, màu nâu đã sử dụng từ năm 2014: 630.000 đồng; Trị giá 01 kết sắt gắn logo MIVICO, màu xanh đã sử dụng từ năm 2014: 830.000 đồng; Trị giá 01 kết sắt gắn logo MIVICO, màu xanh đã sử dụng từ năm 2013: 770.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 04 chiếc kết sắt tại thời điểm định giá là 2.730.000 đồng

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTPTB ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Đối với bị cáo Hoàng Văn T5:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/12/2022.

- **Đối với bị cáo Trần Văn T:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/12/2022.

- **Đối với bị cáo Trần Xuân T3:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* **Về Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các Đình, Chùa cụ thể như sau:

- Bồi thường cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8 tổng số tiền 9.030.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 3.010.000 đồng (bị cáo T5 đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 1.010.000 đồng).

- Bồi thường cho Đình N2, xã P1, thành phố T8 tổng số tiền 2.330.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 777.000 đồng (bị cáo T3 đã bồi thường được 590.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 187.000 đồng).

- Bồi thường cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8 tổng số tiền 900.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 300.000 đồng (bị cáo T5 đã bồi thường đủ).

- Bồi thường cho Chùa L1, xã T11, huyện V1 tổng số tiền 2.270.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 757.000 đồng (bị cáo T đã bồi thường được 350.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 407.000 đồng).

*** Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị N3, là đại diện chùa Đ1: 01 máy Ampli nhãn hiệu PA-506N; 05 hòm gỗ cùng kích thước (66x32x32)cm; trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 18B1 - 391.23 cho bà Trần Thị H1, sinh năm 1974, trú thôn L, xã M2, huyện M1, tỉnh N.

- Trả cho Đình N2, xã P1, thành phố T8 590.000 đồng; trả cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8 2.000.000 đồng; trả cho Chùa L1, xã T11, huyện V1 350.000 đồng; trả cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8 300.000 đồng.

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu - trắng, biển kiểm soát 90F6 – 5911; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 chiếc kết sắt; 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác dài tay vải màu xám; 01 túi vải màu đen khóa kéo; 01 áo khoác vải màu; 01 áo khoác dài tay giả da màu đen; 02 chiếc xà cày bằng kim loại tối màu.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Các bị cáo không bào chữa và đều không có ý kiến tranh luận.

Các đại diện bị hại không ai có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, chứng minh cho hành vi phạm tội của nhau, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại.
- Các Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường.
- Bản kết luận định giá tài sản số 52/KLHĐĐGTS ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình.
- Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐĐGTS ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình.
- Biên bản ghi lời khai của người làm chứng.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/12/2022 đến ngày 12/12/2022 các đối tượng Trần Văn T, Trần Xuân T3, Hoàng Văn T5 đã có hành vi đột nhập vào nhiều Đình, Chùa trên địa bàn huyện V1 và thành phố T8 trộm cắp nhiều tài sản, cụ thể: Ngày 08/12/2022, đột nhập vào đình N2 thôn N2, xã P1, thành phố T8 phá 01 kết sắt lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 10/12/2022 đột nhập vào chùa T9 thôn T9, xã T10, thành phố T8 phá 02 kết sắt lấy trộm số tiền 7.900.000 đồng. Ngày 12/12/2022 đột nhập vào chùa L1 thôn Đ, xã T11, huyện V1 phá 01 kết sắt lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng và đột nhập vào chùa Đ1 thuộc thôn Đ1, xã T10, thành phố T8 phá 05 hòm công đức lấy trộm số tiền 900.000 đồng và 01 máy Ampli trị giá 4.700.000 đồng. Do bị cáo Hoàng Văn T5 đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền của 03 lần trộm cắp là 16.500.000 đồng. Trần Văn T và Trần Xuân T3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần trộm cắp ngày 10/12/2022 và ngày 12/12/2022, tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các Đình, Chùa, đây là những nơi thờ cúng tâm linh. Các bị cáo đều đã trưởng thành, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là trái pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài. Các bị cáo rất liều lĩnh, thủ đoạn tinh vi, sử dụng ứng dụng Google Maps cài đặt trên điện thoại để xác định vị trí, tìm các Đình, Chùa để đột nhập vào trộm cắp tài

sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn tỉnh T8, làm cho dư luận hết sức bất bình, gây hoang mang, bức xúc trong mỗi người dân. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và T3 không có tiền án, tiền sự nhưng là những người có nhân thân xấu. Bị cáo T5 có nhân thân rất xấu, bị cáo T5 và T đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, các bị cáo đều đã bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo T5 đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần và có 01 tiền án tại Bản án số 11/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T, T3 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” (02 lần trộm cắp) quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Hành vi trộm cắp lần thứ nhất vào ngày 08/12/2022 với số tiền 1.500.000 đồng chưa đủ lượng để khởi tố về tội trộm cắp tài sản nên hai bị cáo đã bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này). Bị cáo T5 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” (03 lần trộm cắp) (Hành vi trộm cắp lần thứ nhất ngày 08/12/2022 với số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản do bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự) và tình tiết tăng nặng “Tái phạm” các tình tiết này được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng bàn bạc và thống nhất thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T3 và bị cáo T5 đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo T có vai trò thứ nhất. Bị cáo T3 và bị cáo T5 tiếp nhận ý chí của bị cáo T. Bị cáo T5 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên có vai trò thứ hai. Bị cáo T3 được phân công canh coi, cảnh giới nên xếp vai trò sau cùng.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã từng ít nhất 01 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội khác nhau. Bị cáo T và bị cáo T5 đều đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đột nhập vào các Đình, Chùa trộm cắp tài sản.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và đề nghị xử

phạt bị cáo Trần Xuân T3 mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo do các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 15.000.000 đồng, đều có 01 tình tiết tăng nặng và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo đều đề nghị xin được bồi thường cho đại diện bị hại số tiền đã giao nộp cho cơ quan Điều tra để khắc phục một phần hậu quả nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về vật chứng:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, kiểu dáng xe HONDA DREAM, màu sơn nâu-trắng, BKS 90F6-5911; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng quản lý của bị cáo Trần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max, màu đen quản lý của bị cáo Hoàng Văn T5 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác dài tay vải màu xám ghi; 01 túi vải màu đen khóa kéo. 01 áo khoác vải màu xanh; 01 áo khoác dài tay giả da màu đen. 02 chiếc xà cây bằng kim loại tối màu, gồm: 01 chiếc dài 92,5cm, 01 chiếc dài 65cm. 03 chiếc kết sắt logo KỶ NAM, logo VIỆT TIỆP, logo MIVICO không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Chùa Đ1, thôn Đ1, xã T10, thành phố T8, người đại diện là bà Phạm Thị N3 01 máy Ampli nhãn hiệu JARGUAR SUHYOUNG PA-506N, màu đen, đã qua sử dụng; 05 hòm gỗ cùng kích thước (66x32x32)cm, màu đen; đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn đen, biển kiểm soát 18B1-391.23 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị H1.

- Trả lại cho các đại diện bị hại số tiền 3.240.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tài sản là các khóa cửa, khóa hòm công đức, ô cửa thông gió bị cạy phá tại các Đình, Chùa. Các đại diện bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

- Các đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, giá trị của 04 chiếc kết sắt, cụ thể: Chùa T9, xã T10 yêu cầu bồi thường số tiền 1.130.000 đồng; Đình N2, xã P1 yêu cầu bồi thường số tiền 830.000 đồng; Chùa L1, xã T11 yêu cầu bồi thường số tiền 770.000 đồng. Tổng là 2.730.000 đồng, cần chấp nhận.

- Đối với số tiền các bị cáo chiếm đoạt, các đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải trả lại, cụ thể: Đình N2, xã P1 số tiền 1.500.000 đồng; Chùa T9, xã T10 số tiền 7.900.000 đồng; Chùa L1, xã T11 số tiền 1.500.000 đồng; Chùa Đ1 xã T10 số tiền 900.000 đồng. Tổng là 11.800.000 đồng, cần chấp nhận.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại sau khi đã trừ số tiền các bị cáo đã giao nộp. Các bị cáo được hưởng lợi bằng nhau

nên phải liên đới bồi thường số tiền bằng nhau. Tổng số tiền và giá trị tài sản thiệt hại là: (11.800.000 đồng + 2.730.000 đồng = 14.530.000 đồng) : 03 bị cáo = 4.844.000 đồng (đã làm tròn).

Mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền:

+ Bồi thường cho Đình N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 777.000 đồng.

+ Bồi thường cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 3.010.000 đồng.

+ Bồi thường cho Chùa L1, xã T11, huyện V1, tỉnh T8 số tiền 757.000 đồng.

+ Bồi thường cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 300.000 đồng.

Tuyên trả cho các bị hại số tiền các bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Điều tra:

+ Trả lại cho Chùa L1, xã T11, huyện V1, tỉnh T8 số tiền 350.000 đồng do bị cáo Trần Văn T giao nộp.

+ Trả lại cho Đình N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 590.000 đồng do bị cáo Trần Xuân T3 giao nộp.

+ Trả lại cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T5 giao nộp.

+ Trả lại cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 số tiền 300.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn T5 giao nộp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Các bị cáo và đại diện bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Hoàng Văn T5 và Trần Xuân T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

* Đối với bị cáo **Trần Văn T** và **Trần Xuân T3**: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T3 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022.

* Đối với bị cáo **Hoàng Văn T5**: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T5 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/12/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các Đình, Chùa cụ thể như sau:

- Bồi thường cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 tổng số tiền 9.030.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 3.010.000 đồng (bị cáo T5 đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 1.010.000 đồng).

- Bồi thường cho Đình N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8 tổng số tiền 2.330.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 777.000 đồng (bị cáo T3 đã bồi thường được 590.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 187.000 đồng).

- Bồi thường cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 tổng số tiền 900.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 300.000 đồng (bị cáo T5 đã bồi thường đủ).

- Bồi thường cho Chùa L1, xã T11, huyện V1, tỉnh T8 tổng số tiền 2.270.000 đồng, trong đó phần của mỗi bị cáo là 757.000 đồng (bị cáo T đã bồi thường được 350.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 407.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước các tài sản, gồm: Chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, kiểu dáng xe HONDA DREAM, màu sơn nâu-trắng, BKS 90F6-5911; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone X, màu trắng của bị cáo Trần Văn T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max, màu đen của bị cáo Hoàng Văn T5.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các tài sản không còn giá trị sử dụng, gồm: 02 mũ lưỡi trai màu đen; 01 áo khoác dài tay vải màu xám ghi; 01 túi vải màu đen khóa kéo. 01 áo khoác vải màu xanh; 01 áo khoác dài tay giả da màu đen. 02 chiếc xà cây bằng kim loại tối màu, gồm: 01 chiếc dài 92,5cm, 01 chiếc dài 65cm. 03 chiếc kết sắt logo KỶ NAM, logo VIỆT TIỆP, logo MIVICO.

- Tuyên trả cho Đình N2, xã P1, thành phố T8, tỉnh T8 590.000 đồng; trả cho Chùa T9, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 2.000.000 đồng; trả cho Chùa L1, xã T11, huyện V1, tỉnh T8 350.000 đồng; trả cho Chùa Đ1, xã T10, thành phố T8, tỉnh T8 300.000 đồng.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 24/02/2023).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2023). Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết